

# Phân tích định lượng mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh

NGUYỄN HỒNG HÀ\*

**Bài viết phân tích mối quan hệ giữa nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh bằng phương pháp kiểm định quan hệ nhân quả Granger, ứng dụng mô hình tự hồi quy Vector (VAR) với phân tích phản ứng đẩy và phân rã phương sai thông qua dữ liệu FDI và tăng trưởng GDP tại tỉnh Trà Vinh giai đoạn từ năm 1999 đến 2013.**

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế được xác định bởi các mô hình tăng trưởng tân cổ điển. Mô hình này cho rằng, tiến bộ công nghệ và lực lượng lao động là ngoại sinh, do đó FDI làm tăng mức thu nhập trong nước khi nó không có tác dụng dài hạn lên tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng dài hạn có thể có thông qua sự phát triển công nghệ và dân số; nếu FDI ảnh hưởng tích cực đến công nghệ, thì nó tác động lên tăng trưởng kinh tế (Solow 1956). Somwaru và Makki (2004) chỉ ra rằng, theo lý thuyết tăng trưởng nội sinh, FDI thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nếu nó tăng lợi nhuận trong sản xuất bằng việc chuyển giao công nghệ. Còn Easterly et al. (1995) lập luận rằng, chuyển giao công nghệ diễn ra thông qua bốn mô hình: chuyển giao công nghệ và ý tưởng mới; nhập khẩu công nghệ cao; áp dụng công nghệ nước ngoài và trình độ của nguồn nhân lực.

Một nghiên cứu toàn diện của Bosworth và Collins (1999) cung cấp bằng chứng liên quan đến tác động của dòng vốn đầu tư vào trong nước của 58 quốc gia đang phát triển trong giai đoạn 1978-1995. Các tác giả phân biệt giữa ba dòng: FDI, đầu tư gián tiếp và dòng tài chính khác (chủ yếu là vốn vay ngân hàng). Kết quả này cho thấy, sự khác biệt đáng kể về tác động của các dòng vốn. FDI mang lại một sự gia tăng đầu tư trong nước, nhưng hầu như không có mối quan hệ rõ ràng giữa đầu tư gián tiếp và

đầu tư trong nước (ít hoặc không có tác động) và tác động của các khoản vay nằm giữa hai dòng vốn kia.

Dựa vào các kết quả nghiên cứu trên, bài viết này phân tích sâu mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế Trà Vinh thông qua sử dụng dữ liệu theo quý cho khoảng thời gian từ quý I/1999 đến quý IV/2013, tạo nên 52 quan sát. Các dữ liệu thứ cấp được lấy từ Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh, bao gồm: GDP thực, FDI vào tỉnh Trà Vinh.

Quá trình phân tích được tiến hành như sau: kiểm định tính dừng; kiểm định đồng liên kết; kiểm định nhân quả Granger; ước lượng mô hình VAR; thực hiện kiểm định quan hệ nhân quả Granger trong VAR. Sau đó, tiến hành phân tích phản ứng đẩy và phân tích phân rã phương sai. (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### *Kiểm định tính dừng*

Vấn đề đầu tiên trong việc ước lượng mô hình VAR là kiểm tra xem chuỗi dữ liệu đã dừng hay chưa? Nếu chuỗi dữ liệu là dừng nhóm nghiên cứu tiến hành hồi quy trên chuỗi dữ liệu đã dừng này, nếu chuỗi là không dừng tác giả sẽ lấy sai phân và xem xét tính dừng của chuỗi sai phân. Việc lấy sai phân sẽ kết thúc khi kết quả của chuỗi sai phân là dừng. Nếu chuỗi dừng sau khi lấy sai phân d lần, ta gọi chuỗi dữ liệu gốc là chuỗi tích hợp bậc d, ký hiệu I(d). Sử dụng phương pháp nghiệm đơn vị của Dickey - Fuller để kiểm định tính dừng (Bảng 1).

Sau khi đã xác định được tính dừng của các biến, tác giả nhận thấy rằng, các chuỗi đều không dừng bậc gốc và đều cùng dừng ở bậc 1, cho nên có thể nghi ngờ mối quan hệ đồng liên kết ở đây.

### *Kiểm định đồng liên kết*

Tác giả tiến hành kiểm định đồng liên kết Johansen. Tuy nhiên, kết quả cho thấy, không có bằng chứng cho sự tồn tại của đồng liên kết ở mức ý nghĩa 5%.

\* TS., Trường Đại học Trà Vinh | Email: honghaicbtv@yahoo.com.vn

**BẢNG 1: KIỂM ĐỊNH TÍNH DỪNG THEO PHƯƠNG PHÁP DICKEY FULLER**

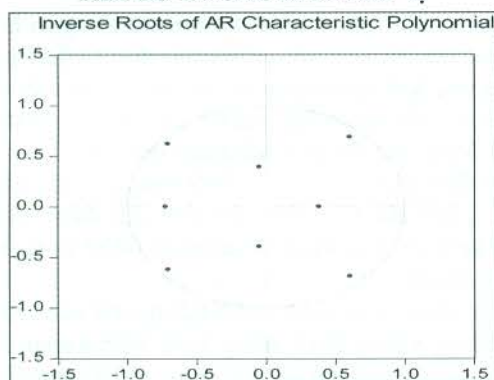
		ADF
Chuỗi gốc	GDP	0.8215*
	FDI	0.1978*
Sai phân bậc 1	GDP	0
	FDI	0
		p-value

**BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH NHÂN QUẢ GRANGER**

Giả thiết $H_0$ :	Số quan sát	Thống kê	P-value
D(FDI) không có mối quan hệ nhân quả D(GDP)	52	24.62013	0.0001
D(GDP) không có mối quan hệ nhân quả D(FDI)		9.462662	0.0505

Nguồn: Tác giả chiết xuất từ kết quả nghiên cứu

**BIỂU ĐỒ 1: VÒNG TRÒN ĐƠN VỊ**



Khi đã xác định được không có sự tồn tại đồng liên kết, tác giả tiến hành ước lượng mô hình VAR theo phương pháp VAR Cholesky và dùng sai phân bậc 1 của các biến để ước lượng mô hình cần nghiên cứu. Để ước lượng mô hình VAR, tác giả kiểm tra độ trễ tối ưu và kiểm định nhân quả Granger để xem liệu giữa các biến trong mô hình có mối quan hệ nhân quả hay không.

Tác giả thực hiện quan sát tối đa 04 độ trễ để tìm kiếm độ trễ tối ưu cho mô hình. Với nhiều tiêu chí đánh giá khác nhau, việc lựa chọn độ trễ thực sự khó khăn. Tác giả lựa chọn độ trễ dựa trên số lượng các tiêu chí chấp nhận độ trễ đó. Theo đó, các tiêu chuẩn đều chọn độ trễ tối ưu cho mô hình là 4.

#### **Kiểm định nhân quả Granger**

Tiếp theo, tác giả kiểm định nhân quả Granger trước khi hồi quy mô hình Var với độ trễ là 4 (Bảng 2).

Kết quả kiểm định cho thấy, giá trị P-value của 02 giả thuyết nêu trên đều nhỏ hơn, hoặc bằng 0.05, đều này bác bỏ giả thuyết  $H_0$  với mức ý nghĩa  $\alpha = 5\%$ , hoặc độ tin cậy 95%. Từ đó cho thấy, tồn tại bằng chứng về mối quan hệ hai chiều giữa tăng trưởng kinh tế và FDI tỉnh Trà Vinh trong giai đoạn 1999-2013.

#### **Ước lượng mô hình VAR**

Tác giả tiếp tục tiến hành hồi quy mô hình VAR với độ trễ là 4 và tiếp tục tính sự ổn định của mô hình. Có thể thấy, với mô hình VAR với độ trễ 4 là phù hợp, vì

các điểm đều nằm trong vòng tròn đơn vị (Biểu đồ 1).

#### **Phân tích phản ứng đẩy và phân rã phương sai**

Phân tích phản ứng đẩy cho thấy, một cú sốc từ tăng trưởng GDP tác động khá mạnh đến FDI và tính tác động kéo dài dai dẳng qua các kỳ tiếp theo, nhưng có xu hướng yếu dần (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2 có thể thấy, tác động này tăng - giảm thất thường và không có xu hướng rõ rệt qua các kỳ. Điều này có thể được giải thích bởi một cú sốc từ tăng trưởng sẽ tạo tác động tích cực thu hút dòng vốn đổ vào trong ngắn hạn. Nhưng, nếu các dòng vốn làm nảy sinh tình trạng tăng trưởng nóng và thiếu bền vững sẽ làm ảnh hưởng đến dòng vốn này ở tương lai. Cụ thể là, dẫn đến sự trôi sụt không có xu hướng rõ ràng từ dòng vốn FDI (do sự e ngại về sự ổn định vĩ mô của kinh tế, cũng như các chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh Trà Vinh đối với nhà đầu tư nước ngoài).

Ở chiều ngược lại, một cú sốc FDI cũng tác động khá lớn đến tăng trưởng GDP qua các thời kỳ và cũng có tính chất dai dẳng và yếu dần. Cũng như phân tích ở trên, một cú sốc từ FDI sẽ tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhưng nếu dòng vốn này chảy vào các khu vực nhạy cảm, như: bất động sản, các ngành có tính chất đầu cơ, các ngành công nghiệp gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường... sẽ tạo nên sự tăng trưởng ảo và nóng cho kinh tế. Từ đó, dẫn đến tác động tiêu cực gây ra các cuộc khủng hoảng, bất ổn về tài chính và làm ảnh hưởng xấu đến kinh tế tỉnh Trà Vinh trong những năm tới.

Thông qua phân tích phản ứng đẩy, có thể thấy các tác động từ thu hút FDI về mặt ngắn hạn là rất tốt vì nó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, về mặt dài hạn, thì cần kiểm soát tốt dòng vốn này để có thể đạt được sự bền vững trong tăng trưởng, cũng như gia tăng hiệu quả trong việc sử dụng dòng vốn FDI.

Để đánh giá chính xác hơn về sự giải thích lẫn nhau giữa FDI và sự tăng trưởng kinh tế, tác giả tiến hành phân tích phân rã phương sai để đo lường mức độ giải thích giữa hai biến số này và tìm mối liên hệ giữa chúng theo chu kỳ là 20 chu kỳ.

Kết quả phân tích phân rã phương sai cho thấy, trong giai đoạn 1999-2013, tăng trưởng GDP có khả năng giải thích rất tốt cho việc thu hút nguồn vốn FDI vào tỉnh Trà Vinh. Từ chu kỳ thứ 10 trở

đi, sự tăng trưởng GDP giải thích được đến 45% sự thay đổi của dòng vốn FDI vào Tỉnh. Điều này chứng tỏ các nhà đầu tư nước ngoài rất quan tâm đến khả năng tăng trưởng kinh tế của Tỉnh trong quyết định đầu tư của mình.

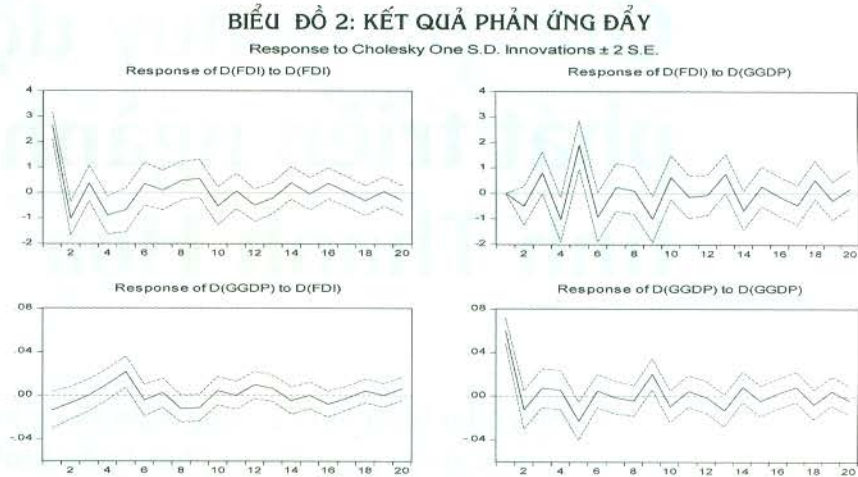
Bên cạnh đó, ở chiều ngược lại, FDI cũng giải thích được khoảng 20% sự biến động của tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh. Tuy đây không phải là con số cao, nhưng cũng nằm ở mức chấp nhận được về hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn FDI trong Tỉnh so với mặt bằng chung của cả nước.

## KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu thực nghiệm trên có thể thấy đang tồn tại bằng chứng về việc thu hút FDI có tác động đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Trà Vinh và ngược lại theo phương pháp phân tích quan hệ nhân quả Granger, phân tích hồi quy mô hình VAR với phân tích phản ứng đẩy và phân rã phương sai.

Tuy nhiên, tác động từ FDI đến hiệu quả trong tăng trưởng kinh tế còn khiêm tốn và chất lượng tăng trưởng còn rất hạn chế, bằng chứng là nguồn vốn chỉ duy trì tăng trưởng trong giai đoạn đầu, nhưng đến giai đoạn sau đó thì có tác động không tốt đến tăng trưởng. Nguyên nhân là khi đa phần nguồn vốn đầu tư chảy vào các ngành gây tác hại xấu đến môi trường, như: công nghiệp nặng, hóa chất; những ngành phụ thuộc vào nhà thầu nước ngoài; không nhận chuyển giao công nghệ, thậm chí người vận hành, xây dựng đa số lại là người nước ngoài. Chính điều này đã ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế bền vững.

Kiểm định FDI tác động đến tăng trưởng GDP tại tỉnh Trà Vinh cho thấy, tầm quan trọng của việc thu hút nguồn vốn này phải đồng bộ với quá trình phát triển bền vững kinh tế của Tỉnh. Đặc



Nguồn: Tác giả tính toán

biệt, lưu ý khâu thu hút và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, các ngành kinh tế mũi nhọn, như: nông nghiệp, công nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường trong Tỉnh.

Việc thu hút đầu tư phải có tầm nhìn chiến lược lâu dài và bền vững với việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược có thể tác động lôi kéo các nhà đầu tư khác vào tỉnh Trà Vinh. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, nhằm khuyến khích các nguồn vốn trong và ngoài nước tham gia triển khai trên địa bàn Tỉnh.

Thực hiện linh hoạt chính sách đầu tư nước ngoài, tạo thuận lợi, đảm bảo minh bạch, phù hợp với nhu cầu hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Triển khai nhanh chóng các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tiếp tục cải tiến và công khai hóa các quy trình, thủ tục hành chính để đơn giản hóa thủ tục đầu tư.

Đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động xúc tiến đầu tư. Phối hợp với các bộ, ngành, xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và quy chế thực hiện. Nghiên cứu hình thành một bộ phận xúc tiến đầu tư của tỉnh Trà Vinh tại một số địa bàn trọng điểm trong nước, cũng như ở nước ngoài để tạo thế chủ động của Tỉnh trong việc cấp phép đối với từng dự án, từng tập đoàn, công ty, nhà đầu tư có tiềm năng.

Tăng cường nghiên cứu tình hình kinh tế, thị trường đầu tư, chính sách, luật pháp, biện pháp của các nước, các tập đoàn lớn để có đối sách thích hợp. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Makki, S.S and Somwaru, A (2004). Impact of Foreign Direct Investment and trade on Economic Growth: Evidence from Developing Countries, *American Journal of Agricultural Economics*, Vol. 86(3), pp. 795-801
2. Solow, R.M. (1956). A Contribution to the Theory of Economic Growth, *The Quarterly Journal of Economics*, Vol. 70 (1), (Feb, 1956), pp. 65-94
3. Easterly et al. (1995). *Inflation Crises and Long-Run Growth*, NBER Working Paper, No. 5209
4. Bosworth, Barry P. and M. Collins (1999). *Capital flows to developing economies: implications for saving and investment*, Brookings Papers on Economic Activity, Vol. 1, pp. 143-169